

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 26-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Đông
2. Ông Nông Thanh Lù

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 08/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 239/2023/QĐXXST-HS ngày 12/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Bế Văn Đ, sinh ngày 04/02/1992, tại xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà Đẳng – Tính, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn H và bà Lương Thị T; Vợ: Chu Sỹ Ph, con: Có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/10/2022 đến nay. *Có mặt.*

2. Nông Văn D, sinh ngày 28/01/1988, tại thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm SQ, thị trấn TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Th và bà Hoàng Thị N (tên gọi khác: Hoàng Thị N. Đã chết); Vợ: Địch Thị D, con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Cao Bằng xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích.

- Ngày 19/6/2020, bị Công an huyện HL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt tiền là 1.000.000đ. Do bị cáo sang Trung Quốc nên chưa chấp hành xong, tuy nhiên đã hết thời hiệu thi hành nên không bị coi là tiền sự.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/10/2022 đến nay. *Có mặt.*

3. Nông Văn B, sinh ngày 01/01/1993, tại xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm BK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn S (đã chết) và bà Nông Thị Nh; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/9/2020, bị Công an xã TN, huyện HL xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt tiền là 1.000.000đ. Đã thi hành xong ngày 06/10/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HL, tỉnh Cao Bằng từ ngày 12/10/2022 đến nay. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D và Nông Văn B:* Ông Nông Văn S - Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Tô Văn T, sinh năm 2000

Trú tại: Xóm XL, xã QL, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Tô Văn L, sinh năm 1994

Trú tại: Xóm ĐN, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Nông Văn Q, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm ĐC, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

+ Lương Văn Ph, sinh năm 2000

Trú tại: Xóm NK, xã TN, huyện HL, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút, ngày 12/10/2022, tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Công an thị trấn TN làm nhiệm vụ tại khu vực xóm HD, TN, Hạ Lang thì phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, xác định người đàn ông tên Bế Văn Đ, trú tại xóm ND-

T, TN, HL phát hiện Đ cất giấu trong túi áo khoác bên phải có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có 03 (ba) gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng. Đầu tranh khai thác tại chỗ Đ khai số chất bột màu trắng là Heroine được Đ mua với một người đàn ông không rõ lai lịch tại xóm LP, xã ĐT, huyện TK với số tiền 500.000 đồng để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Sự việc được lập biên bản tại chỗ, vật chứng được niêm phong và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Trước khi bị bắt, trong ngày 11/10/2022, Bé Văn Đ, Nông Văn D và Nông Văn B đã bán ma túy cho người khác nhiều lần. Cụ thể:

- Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2022, Đ đã đưa ma túy cho D để D trực tiếp bán ma túy cho Nông Văn B, Nông Văn Q và Tô Văn T, trong đó bán 01 gói ma túy cho B và Q (cùng góp tiền) với giá 190.000đ, bán 01 gói ma túy cho T với giá 100.000đ tại khu vực Bó Mực thuộc xóm Bó Chả, xã QL, huyện HL.

- Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 11/10/2022, Đ đưa ma túy cho D, để D trực tiếp bán ma túy cho Tô Văn L 01 lần với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tại khu vực xóm LĐ, thị trấn TN, huyện HL.

- Khoảng 15 giờ, ngày 11/10/2022, Đ đưa ma túy cho B, còn D dùng xe máy (mượn của anh rể) để chở B đến bán 01 gói ma túy cho Q với số tiền 191.000đ tại khu vực xóm HD, thị trấn TN, HL.

- Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 11/10/2022, Đ và B bán 01 gói ma túy cho Q với số tiền 100.000đ, trong đó Đ trực tiếp nhận tiền từ Q và B đưa số ma túy trước đó đã nhận từ Đ để đưa cho Q tại lán công trình gần Hát Kiếm lâm huyện HL.

Ngoài ra, Đ còn khai được nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho Lương Văn Ph, trú tại NK, TN, HL, lần gần nhất là vào chiều 11/10/2022, Đ bán 02 gói ma túy cho P đổi lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng.

Chất bột màu trắng thu giữ của Bé Văn Đ được Công an huyện Hạ Lang cân có khối lượng tịnh 0,07g (không phẩy không bảy gam), được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định là ma túy, loại Heroine. Khi bắt bị cáo Đ, Cơ quan Điều tra đã thu giữ: 01 căn cước công dân số 004092003630 mang tên Bé Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng của Ph đổi ma túy với Đ và số tiền 1.210.000đ (một triệu hai trăm mười nghìn đồng) của Bé Văn Đ; thu giữ bị cáo B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, số IMEI1: 353051/06/950224/9 và 01 điện thoại di động ACE màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, số IMEI1: 359053914661125, số IMEI2: 359053914661133.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSHL-HS ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố các bị cáo Bé Văn Đ, Nông Văn D và Nông Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều

251 Bộ luật hình sự (BLHS); riêng hai bị cáo Đ và D áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Ngày 23/3/2023, Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Bé Văn Đ khai vào tối ngày 11/10/2022, Đ có được cùng Nông Văn B sử dụng ma túy tại lán gần công trình Hạt kiểm lâm mà B được giao trông coi, quản lý, sáng 12/10/2022, sau khi tỉnh dậy Đ và B tiếp tục sử dụng ma túy ngay tại lán đó. Đây là tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung làm rõ vì có dấu hiệu của tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo Nông Văn B.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Đối với bị cáo B và Đ, Hội đồng xét xử đã tách hai bị cáo để xét hỏi, đối chất làm rõ hành vi sử dụng trái phép ma túy, lời khai của hai bị cáo cơ bản phù hợp với các lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác, tuy nhiên quá trình xét hỏi hai bị cáo còn thể hiện thái độ quanh co, liên tục thay đổi lời khai.

Người làm chứng Nông Văn Q, Tô Văn T và Tô Văn L trình bày các lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, số lần và số tiền được mua ma túy với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo D và B: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo D và B. Tuy nhiên, căn cứ vào nhân thân không có tiền án, tiền sự; các bị cáo chỉ giữ vai trò giúp sức, có ít tình tiết định khung hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D và B.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo Bé Văn Đ, Nông Văn D và Nông Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS); bị cáo Đ và D áp dụng thêm điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Các bị cáo đều là “người phạm tội thành khẩn khai báo”, bị cáo Đ và D đều có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt Bé Văn Đ từ 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt Nông Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù và xử phạt Nông Văn B từ 07 năm đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS): Trả lại 01 căn cước công dân và số tiền 529.000đ (năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) cho bị cáo Đ; tịch thu sung công 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, NOKIA và ACE đã qua sử dụng của các bị cáo vì được sử dụng làm công cụ trao đổi, phương tiện liên lạc khi mua bán ma túy; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 681.000đ (sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) là tiền của bị cáo Đ do bán ma túy mà có.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định

tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo đã được đối chất làm rõ tại phiên tòa, không có căn cứ chứng minh hành vi của bị cáo Nông Văn B cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có căn cứ khẳng định: Do bản thân sử dụng ma túy, nhưng không có tiền nên ngày 10/10/2022, Đ đã mang chiếc xe máy của gia đình đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), sau đó rủ D, B sang LP, xã ĐT để mua ma túy về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Trong ngày 11/10/2022, Đ, D và B đã bán lẻ ma túy nhiều lần, cụ thể: Lần một, Đ và D đã bán 01 gói ma túy cho B và Q (cùng góp tiền) với giá 190.000đ, bán 01 gói ma túy cho T với giá 100.000đ; lần hai, Đ và D bán 01 gói ma túy cho L với số tiền 100.000đ; lần ba và lần bốn, Đ và B bán ma túy cho Q mỗi lần 01 gói với số tiền 191.000đ và 100.000đ; ngoài ra, Đ trực tiếp bán 02 gói ma túy cho Ph đổi lấy 01 chiếc điện thoại di động OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng. Sáng ngày 12/10/2022, Đ bị lực lượng chức năng bắt giữ người cùng tang vật. Số ma túy bị thu giữ được cân có khối lượng tịnh 0,07g (không phẩy không bảy gam), được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định và kết luận là chất ma túy, loại Heroine.

Như vậy, bị cáo Đ đã bán ma túy 05 lần cho 05 người, trong đó bị cáo D giúp bán ma túy 02 lần, bị cáo B giúp bán ma túy 02 lần, mỗi hành vi cấu thành tội phạm độc lập, do đó cả ba bị cáo đều thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; riêng bị cáo Đ và D có 01 lần bán ma túy cho B, Q và T cùng một lúc là tình tiết phạm tội đối với 02 người trở lên. Cả ba bị cáo Đ, D và B là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó Đ là người có ma túy với vai trò là người thực hành, trực tiếp nhờ D, B để đưa ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời; các bị cáo D và B giúp Đ bán ma túy với mục đích được Đ chia ma túy cho sử dụng để trả công nên đều là người giúp sức. Tuy nhiên, bị cáo Đ là người tham gia tích cực nhất nên mức án sẽ cao hơn hai bị cáo D và B, bị cáo D có nhiều hơn B một tình tiết định khung nên mức án sẽ cao hơn bị cáo B. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền

quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức để biết được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, tuy nhiên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D và bị cáo B là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo D thành khẩn khai báo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với bị cáo Đ và D tại phiên tòa còn thể hiện thái độ quanh co và liên tục thay đổi lời khai nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đối với bị cáo Đ có ông nội là Bé Văn X được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước Hạng Nhất; bị cáo D có ông nội là Nông Văn Y được Nhà nước thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần được áp dụng đối với bị cáo Đ và D.

[4]. Đối với người không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma túy cho Đ tại xóm LP, xã ĐT, huyện TK vì không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Số Heroine bị thu giữ đã đem đi giám định hết không hoàn lại; Trả lại 01 căn cước công dân và số tiền 529.000đ (năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) cho bị cáo Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án; Tịch thu sung công 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, NOKIA và ACE đã qua sử dụng của các bị cáo vì được sử dụng làm công cụ trao đổi, phương tiện liên lạc khi mua bán ma túy. Đối với số tiền 681.000đ (sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) của Đ có được từ việc bán ma túy mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bé Văn Đ, Nông Văn D và Nông Văn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Bé Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/10/2022.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/10/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS;

- Trả lại 01 căn cước công dân mang tên Bé Văn Đ và số tiền 529.000đ (năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) cho bị cáo Đ nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu sung công 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, số IMEI1: 353051/06/950224/9 và 01 điện thoại di động ACE màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng, số IMEI1: 359053914661125, số IMEI2: 359053914661133 của các bị cáo vì liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

- Tịch thu số tiền 681.000đ (sáu trăm tám mươi một nghìn đồng) của bị cáo Đ do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bé Văn Đ, Nông Văn D và Nông Văn B phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (bằng thông báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp